

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 18-5-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: **Lưu Xuân Thảo**.

Bà: **Đỗ Thị Láng**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Công H**, sinh ngày 16/4/1987, tại huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Hà Thị Ph; Có vợ là Hứa Thị N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: 01 (Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 14/2015/HSST ngày 27/4/2015); tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:* Bàn Kiềm V, sinh năm 1985. (Đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Triệu Quầy Tr, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn C, xã Tr, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Triệu Đức C, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Ông Phùng Văn D, sinh năm 1980. Vắng mặt.

- Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1962. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/3/2020, bị cáo Nguyễn Công H điều khiển xe tắc tơ nhãn hiệu KUBOTA L150 chở rác từ xưởng gỗ bóc ở thôn B, xã H, huyện B (xưởng gỗ do anh Triệu Đức C làm chủ) đi đổ. Bị cáo H điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ ĐT 253 hướng xã H đi xã Ph, huyện B. Khi đi đến Km15 +300 thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì gặp xe mô tô BKS 97F8-1244 do anh Bàn Kiềm V điều khiển theo hướng ngược lại. Lúc này bị cáo H đang đi gần giữa đường nên đã điều khiển xe đi hẳn sang phần lề đường bên trái, mục đích là để anh V đi qua bên phải theo phần đường của mình. Khi bị cáo H điều khiển xe tắc tơ sang đến sát lề đường bên trái theo hướng đi của mình thì xe mô tô do anh Bàn Kiềm V điều khiển đã đâm vào phần thùng bên phải xe tắc tơ rồi cả xe và người đổ ra đường. Hậu quả anh Bàn Kiềm V tử vong tại chỗ, xe máy của anh V bị hư hỏng, bị cáo H không bị thương tích và xe tắc tơ không bị hư hỏng gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 08/TT ngày 09/3/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Bắc Kạn đối với anh Bàn Kiềm V, kết luận nguyên nhân chết: *Do giập nát não; Nguyên nhân do sự va đập rất mạnh vùng đầu bên phải với một vật cứng.*

Kết luận định giá tài sản số 298/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, biển kiểm soát 97F8 - 1244 trị giá là 3.370.000 đồng.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 13 giờ 30 phút ngày 01/3/2020 của Công an huyện B: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn thuộc Km15+300 đường tỉnh lộ ĐT 253 thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Mặt đường rộng 3,5 mét, hơi cua về bên phải theo hướng xã H đi xã Ph, huyện B, lề đường phải rộng 1,70 mét, lề đường bên trái rộng 1,70 mét, lấy cột KM ký hiệu H3/15 làm điểm mốc, mép đường bên phải theo hướng xã Ph đi xã H, huyện B làm chuẩn. Quá trình khám nghiệm hiện trường căn cứ vào các tài liệu và dấu tại hiện trường, xác định điểm đâm va giữa hai xe mô tô biển kiểm soát 97F8-1244 do anh Bàn Kiềm V điều khiển với xe tắc tơ nhãn hiệu KUBOTA L1500 do bị cáo Nguyễn Công H điều khiển tại phía trái đường theo hướng di chuyển của xe tắc tơ, vị trí này cách mép đường chuẩn 0,38, cột mốc 10,40 mét. Hiện trường để lại các dấu vết sau:

- Vị trí số (1) là tử thi nằm ngửa.
- Vị trí số (2) là xe mô tô BKS 97F8-1244, nằm đổ nghiêng trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đi xã H, B.
- Vị trí số (3) là mũ bảo hiểm bị vỡ rời trên mặt đường.
- Vị trí số (4) là các mảnh vỏ gỗ trên mặt đường.
- Vị trí số (5) là một số mảnh nhựa, dây điện và đá bị bật khỏi nền đất.

- Vị trí số (6) là một số mảnh nhựa vỡ nằm trên lề đường sát mép đường bên phải.

- Vị trí số (7) là các mảnh nhựa vỡ trên mặt đường.

- Vị trí số (8) là vết cày trên mặt đường.

- Vị trí số (9) là vết cày, xước, trượt trên mặt đường.

- Vị trí số (10) là vết cày trên mặt đường.

- Vị trí số (11) là dung dịch màu đen trên mặt đường.

- Vị trí số (12) là xe máy kéo nhãn hiệu KUBOTA L1500, không biển số.

Xác định điểm đâm va giữa xe mô tô và xe máy kéo là tại vị trí dấu vết (4) (Dấu vết (4) là các mảnh vỏ gỗ trên mặt đường, tâm vị trí số 4 cách mép đường bên phải theo hướng xã Ph, B đi xã H, huyện B là 0,38 mét).

Tại văn bản số 388/SGTVT/QLVT-PT&NL ngày 30/3/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn trả lời Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B về xác minh loại phương tiện: Chiếc xe nhãn hiệu KUBOTA L1500 màu cam, điều khiển bằng vô lăng, phía sau có gắn theo thùng chở hàng (có hình ảnh như công an huyện B cung cấp) là loại phương tiện xe máy chuyên dùng “Máy kéo bánh lốp”; Người điều khiển máy kéo bánh lốp khi tham gia giao thông phải có Giấy phép lái xe hạng A4 trở lên.

Tại văn bản số 574/SGTVT/QLVT-PT&NL ngày 29/4/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn trả lời Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B về giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn Công H: Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ và phần mềm quản lý giấy phép lái xe, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn trả lời: Đã cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho Nguyễn Công H; Chưa cấp giấy phép lái xe các hạng khác cho Nguyễn Công H.

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 97F8-1244. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định lỗi do bị cáo Nguyễn Công H điều khiển xe đầu kéo vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe, đi lấn phần đường gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông đường bộ vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSBB ngày 16/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Kiềm V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận tại giai đoạn điều tra về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị

hại số tiền là 90.000.000<sup>d</sup> (*Chín mươi triệu đồng*), không đề nghị lấy lại chiếc xe biển kiểm soát 97F8-1244 và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Công H theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591 của Bộ luật Dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường về tính mạng, tổn thất tinh thần và giá trị chiếc xe máy cho đại diện gia đình bị hại Bàn Kiểm V tổng số tiền 110.000.000 đồng, đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng, còn lại là 90.000.000<sup>d</sup> (*Chín mươi triệu đồng*), đại diện gia đình bị hại V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 90.000.000<sup>d</sup> (*Chín mươi triệu đồng*). Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Ngoài ra, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về phần bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã trả lại cho đại diện gia đình bị hại tài sản đồ vật của bị hại bao gồm: 01 giấy phép lái xe số AD646680 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp cho Bàn Kiểm V và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Master, màu xanh đen đã qua sử dụng. Việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra là có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe tắc tơ nhãn hiệu KUBOTA L1500, màu cam, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Triệu Đức C quản lý, sở hữu. Quá trình điều tra đã làm rõ được việc bị cáo lấy và điều khiển chiếc xe tắc tơ tham gia giao thông gây tai nạn anh C không biết. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe này cho anh C.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 97F8-1244, màu sơn đen, số khung 16S209Y117406, số máy 16S2117410 và 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 002695, biển số đăng ký 97F8-1244 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bắc Kạn cấp là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại. Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản là 110.000.000 đồng trong đó có giá trị của chiếc xe này và không yêu cầu lấy lại chiếc xe. Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu trả lại

chiếc xe cho bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 97F8-1244, màu sơn đen, số khung 16S209Y117406, số máy 16S2117410 và giấy đăng ký xe mô tô.

Đối với 01 (một) mảnh nhựa màu đen kích thước 1,5 cm x 0,9 cm; 02 (hai) mảnh vỡ gỗ kích thước 02 cm x 01 cm không có giá trị. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo và những người tham gia tố tụng đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và hình phạt áp dụng, không ai có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

*[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:*

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Công H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra của người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh khám nghiệm phương tiện; biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi đối với Bàn Kiểm V; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản ngày 16/4/2020 đối với xe mô tô biển kiểm soát 97F8-1244 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/3/2020, bị cáo Nguyễn Công H điều khiển xe tắc to nhãn hiệu KUBOTA L1500 không có giấy phép lái xe loại xe này chở rác từ xưởng gỗ bóc ở thôn B, xã H, huyện B ( xưởng gỗ do anh Triệu Đức C làm chủ) đi đổ. Bị cáo H điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ

ĐT 253 hướng xã H đi xã Ph, huyện B. Khi đi đến Km15 +300 thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì gặp xe mô tô BKS 97F8-1244 do anh Bàn Kiềm V điều khiển theo hướng ngược lại. Lúc này Bị cáo H đang đi gần giữa đường nên đã điều khiển xe đi sang phần lề đường bên trái, mục đích là để anh V đi qua bên phải theo phần đường của mình nhưng xe tắc tở di chuyển chậm nên xe tắc tở do bị cáo điều khiển vẫn lấn sang phần đường xe của bị hại điều khiển. Do đó, xe mô tô do anh Bàn Kiềm V điều khiển đã đâm vào phần thùng bên phải xe tắc tở rồi cả xe và người đổ ra đường. Hậu quả anh Bàn Kiềm V tử vong tại chỗ.

Hành vi điều khiển xe tắc tở không đúng quy định của bị cáo Nguyễn Công H đã vi phạm khoản 9 Điều 8: “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định. Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng*”; khoản 1 Điều 9: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*” của Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công H đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 năm tù về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án số 14/2015/HSST ngày 27/4/2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó

là “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*” về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000<sup>d</sup> (*Hai mươi triệu đồng*) nên bị cáo được hưởng tình tiết “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Công H (tên gọi khác Nguyễn Đức H) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi không chấp hành đúng của Luật giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Công H là rất nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, làm 01 người chết, gây cảnh đau thương mất mát lớn cho gia đình bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm minh và cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Kiềm V đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 110.000.000<sup>d</sup> (*Một trăm mười triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường được 20.000.000<sup>d</sup> (*Hai mươi triệu đồng*), còn lại là 90.000.000<sup>d</sup> (*Chín mươi triệu đồng*) và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 90.000.000<sup>d</sup> (*Chín mươi triệu đồng*), người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Triệu Quỳ Tr là người đại diện cho gia đình bị hại nhận, quản lý số tiền trên. Hội đồng xét xử thấy rằng thỏa thuận này phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe tắc tơ nhãn hiệu KUBOTA L1500, màu cam, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 97F8-1244, màu sơn đen, số khung 16S209Y117406, số máy 16S2117410.

- 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 002695, biển số đăng ký 97F8-1244 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bắc Kạn cấp.

- 01 (một) mảnh nhựa màu đen kích thước 1,5 cm x 0,9 cm; 02 (hai) mảnh vỡ gỗ kích thước 02 cm x 01 cm.

- 01 giấy phép lái xe số AD646680 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp cho Bàn Kiểm V.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Master, màu xanh đen đã qua sử dụng.

Đối với 01 giấy phép lái xe số AD646680 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp cho anh Bàn Kiểm V và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Master, màu xanh đen đã qua sử dụng. Các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại. Việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra là có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe tắc tơ nhãn hiệu KUBOTA L1500, màu cam, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của anh Triệu Đức C quản lý, sở hữu. Quá trình điều tra đã làm rõ được việc bị cáo lấy và điều khiển chiếc xe tắc tơ tham gia giao thông gây tai nạn anh C không biết. Do đó cần trả lại chiếc xe này cho anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 97F8-1244, màu sơn đen, số khung 16S209Y117406, số máy 16S2117410 và 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 002695, biển số đăng ký 97F8-1244 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bắc Kạn cấp là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại. Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản là 110.000.000 đồng trong đó có giá trị của chiếc xe này và không yêu cầu lấy lại chiếc xe. Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được lấy lại chiếc xe. Nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 97F8-1244, màu sơn đen, số khung 16S209Y117406, số máy 16S2117410 và 01 đăng ký của xe mô tô này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) mảnh nhựa màu đen kích thước 1,5 cm x 0,9 cm; 02 (hai) mảnh vỡ gỗ kích thước 02 cm x 01 cm không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

#### *[5] Về vấn đề khác:*

Đối với anh Triệu Đức C là người quản lý, sở hữu chiếc xe tắc tơ nhãn hiệu KUBOTA L1500 và là người trực tiếp thuê bị cáo Nguyễn Công H làm việc tại xưởng gỗ bóc của mình. Quá trình điều tra xác định, anh C thuê bị cáo H đến làm việc tại xưởng gỗ bóc của mình với công việc hàng ngày là bóc gỗ trong xưởng, còn việc dùng xe tắc tơ chở rác đi đổ do anh C đảm nhiệm. Ngày 01/3/2020, bị cáo H tự ý lái xe tắc tơ đi đổ rác gây tai nạn, anh C không biết và cũng không

được giao xe, phân công hay chỉ đạo bị cáo H lái xe tắc tở đi đổ rác nên anh C không có lỗi nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe tắc tở nhãn hiệu KUBOTA L1500 do anh C là người quản lý, sở hữu không thực hiện việc đăng ký, đăng kiểm theo quy định kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 47; Điều 48, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

**2.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Công H và người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Bàn Kiểm V trú tại thôn C, xã Tr, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn số tiền 90.000.000<sup>d</sup> (*Chín mươi triệu đồng*). Do anh V đã chết nên người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Triệu Quầy Tr nhận và quản lý số tiền trên.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

### **4. Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nhựa màu đen kích thước 1,5 cm x 0,9 cm; 02 (hai) mảnh vỡ gỗ kích thước 02 cm x 01 cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 97F8-1244, màu sơn đen, số khung 16S209Y117406, số máy 16S2117410 và 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 002695, biển số đăng ký 97F8-1244. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho anh Triệu Đức C 01 (một) xe tắc xơ nhãn hiệu KUBOTA L1500, màu cam, đã qua sử dụng.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2021 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).*

**5. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**6. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Anh Tuấn**